

Số: / BCB -TTYT

Krông Ana, ngày tháng 01 năm 2025

BẢN CÔNG BỐ
Cơ sở khám chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế Đắk Lắk.

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Trung tâm Y tế Krông Ana
Số giấy phép hoạt động: 000799/ĐL-GPHĐ. Cơ quan cấp: Sở Y tế Đắk Lắk,
ngày 25 tháng 07 năm 2025.

Địa chỉ: 197 Nguyễn Tất Thành, xã Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BS CKI Nguyễn Văn Kết

Điện thoại: 0976.217.692 Email: tytkrongana.yte.daklak.gov.vn

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sỹ y khoa; Bác sỹ Y học cổ truyền; Bác sỹ răng hàm mặt, Y sỹ đa khoa; Y sỹ Y học cổ truyền; Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật hình ảnh y học.

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: 38 người (*Phụ lục đính kèm*)

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có): Không

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 190 người. Trong đó: Bác sỹ y khoa: 45 người; Bác sỹ Y học cổ truyền: 10 người; Bác sỹ răng hàm mặt: 05 người; Y sỹ y học cổ truyền: 20 người; Y sỹ đa khoa: 10 người; Điều dưỡng: 70 người; Hộ sinh: 15 người; Kỹ thuật xét nghiệm y học: 10 người; Kỹ thuật hình ảnh y học: 05 người

5. Chi phí hướng dẫn thực hành: Không

Trung tâm Y tế Krông Ana cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu đính kèm bản công bố: Bản Scan giấy phép hoạt động của Trung tâm Y tế Krông Ana và Kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp giấy xác nhận quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với các chức danh./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, KHN&ĐD.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Hồ Văn Lập

PHỤ LỤC
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số: /BCB - TTYT, ngày /01/2025 của Trung tâm Y tế Krông Ana)

STT	Họ tên người hành nghề	Văn bằng chuyên môn	Số CCHN đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ghi Chú
1	Nguyễn Văn Kết	Bác sĩ chuyên khoa I	002278/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, KBCBNhi-Truyền nhiễm	
2	Trương Thị Vân Anh	Bác sĩ đa khoa	0000802/H T-CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa	
3	Đặng Văn Vũ	Bác sĩ đa khoa	0004356/ĐL-CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa, KBCB Nhi-Truyền nhiễm	
4	Nguyễn Đình Thiện	Bác sĩ chuyên khoa I	008044/ĐL-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại khoa, KCB sản phụ khoa	
5	Lê Thị Dung	Bác sĩ	008021/ĐL-CCHN	Khám và điều trị bệnh sản phụ khoa - KHHGD	
6	H Blem Ê Căm	Bác sĩ chuyên khoa I	002281/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Sản-Phụ-KHHGD	
7	Lê Đình Phú	Bác sĩ YHCT	000270/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT, Phục hồi chức năng	
8	Nguyễn Hương Cúc	Y SỸ YHCT	0006558/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	
9	Y Dương Niê	Y SỸ YHCT	002271/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	
10	H' Bạch Niê	Y SỸ YHCT	002270/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	
11	Trần Thị Hiền	Y SỸ YHCT	006007/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	
12	Dương Anh Tú	Bác sĩ chuyên khoa I	0004615/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	
13	Y Hội Ênuôl	Bác sĩ chuyên khoa I	002280/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội - Nhi- Truyền nhiễm	
14	H' Oanh Knul	Bác sĩ chuyên khoa I	001889/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	
15	Văn Thị Kim Oanh	Bác sĩ RHM	000121/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa RHM	

16	Bùi Thị Nga	Bác sĩ đa khoa	0004571/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	
17	Đặng Thị Cảnh	Bác sĩ đa khoa	0004607/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
18	Nguyễn Văn Nam	Bác sĩ y học cổ truyền	0006511/ĐL-CCHN	Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	
19	Hoàng Hải	Cử nhân xét nghiệm	001557/ĐL-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm cử nhân	
20	Lê Thị Ngân	Cử nhân xét nghiệm	008654/ĐL-CCHN	KTV xét nghiệm (cử nhân)	
21	Lê Hoàng Huy	Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học	002274/ĐL-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y	
22	Nguyễn Quốc Việt	Cử nhân điều dưỡng	002237/ĐL-CCHN	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	
23	Dương Thị Ngọc	Cử nhân Điều dưỡng	002239/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV Ngày cấp 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	
24	Trần Thị Chung	Cử nhân Điều dưỡng	002236/ĐL-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	
25	Nguyễn Thị Xuân Hương	Cử nhân Điều dưỡng	002726/ĐL-CHN	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	
26	Nguyễn Đức Thành	Cử nhân điều dưỡng	002258/ĐL-CCHN	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch	

				viên chức y tế điều dưỡng	
27	Trịnh Xuân Tuyên	Điều dưỡng cao đẳng	002243/ĐL-CCHN	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	
28	H Del Knul	Cử nhân Điều dưỡng	002249/ĐL-CCHN	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	
29	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Cử nhân điều dưỡng phụ sản	002264/ĐL-CCHN	Quy định tại TT số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT QĐ tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	
30	Phạm Thị Trinh	Cử nhân điều dưỡng phụ sản	002268/ĐL-CCHN	Quy định tại TT số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT QĐ tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	
31	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Cử nhân điều dưỡng phụ sản	0004581/ĐL-CCHN	Quy định tại TT số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT QĐ tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	
32	Hoàng Nữ Sơn Hà	Cử nhân điều dưỡng	002260/ĐL - CCHN	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	
33	Nguyễn Đăng Tuấn Kiệt	Điều dưỡng cao đẳng	008056/ĐL-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	
34	Phạm Thị	Điều	002254/ĐL-CCHN	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về	

	Thúy	đưỡng cao đẳng		việc ban hành tiêu chuẩn nghịệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	
35	Phạm Thị Ngọc Quyên	Điều dưỡng cao đẳng	009879/ĐL- CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT/BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	
36	Trần Thị Ngọc Hà	Điều dưỡng đại học	002257/ĐL- CCHN	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghịệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	
37	H D Rìa Niê	Điều dưỡng đại học	002244/ĐL- CCHN	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghịệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	
38	Lê Thị Phương	Điều dưỡng đại học	0005479/ĐL- CCHN	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghịệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	